

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 06/2024/QĐST-DS

H, ngày 12 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 30, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và 1.3 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm lý số 54/2024/TLST-DS ngày 19/3/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng S

Địa chỉ trụ sở: Số 266-268 N, phường V, quận 3, thành phố Hh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty S.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T – Chức vụ: Tổng giám đốc
(theo Giấy Ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022 về việc khởi kiện các hồ sơ liên quan đến Thẻ tín dụng và Tín dụng tiêu dùng)

Địa chỉ nhận thông báo: 278 N, phường V, quận 3, thành phố H– SĐT:
028.39326.986.

Đại diện theo uỷ quyền của ông Lê Ngọc T: Ông Nguyễn Thanh H – Nhân viên Công ty S.

*. **Bị đơn:** Ông Vũ Chí C– sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 11 ngách 23 ngõ 61 phố Đ, phường T, quận H, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng S (S) và Ông Vũ Chí C cùng xác nhận:

Tính đến ngày 04/4/2024 Ông Vũ Chí C còn nợ S tổng số tiền: 360.718.917 đồng. (Ba trăm sáu mươi triệu bảy trăm mười tám nghìn chín trăm mười bảy đồng). Trong đó nợ gốc: 79.144.083 đồng, Nợ lãi quá hạn: 281.574.834.

Trong đó:

- Thẻ 356481 – 3934 với tổng số tiền nợ: 42.083.201 đồng (nợ gốc 8.356.296 đồng, nợ lãi quá hạn 33.726.905 đồng).

- Thẻ 472075-9008 với tổng số tiền nợ: 318.635.716 đồng (nợ gốc 70.787.787 đồng, nợ lãi quá hạn 247.847.929 đồng).

2.2. Hai bên thống nhất thanh toán nợ theo lộ trình sau:

+ Chậm nhất ngày 30/4/2024: Ông C thanh toán cho S tối thiểu số tiền nợ gốc 2.000.000 đồng.

+ Chậm nhất ngày 30/5/2024: Ông C thanh toán cho S tối thiểu số tiền nợ gốc 2.000.000 đồng.

+ Chậm nhất ngày 30/6/2024: Ông C thanh toán cho S tối thiểu số tiền nợ gốc 2.000.000 đồng.

+ Chậm nhất ngày 30/7/2024: Ông C thanh toán cho S tối thiểu số tiền nợ gốc 2.000.000 đồng.

+ Chậm nhất ngày 30/8/2024: Ông C thanh toán cho S tối thiểu số tiền nợ gốc 2.000.000 đồng.

+ Chậm nhất ngày 30/9/2024: Ông C tất toán toàn bộ khoản nợ gốc còn lại tại S cùng khoản tiền lãi và tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc kể từ ngày 05/4/2024 theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận về các điều khoản theo Hợp đồng hai bên đã ký kết cho đến khi trả hết nợ gốc.

- Trường hợp Ông C vi phạm bất kỳ thỏa thuận nào theo cam kết nêu trên thì S được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành một lần khoản nợ trên.

2.3. Về án phí: Ông C tự nguyện chịu toàn bộ 9.017.000 đồng (đã làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả lại Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí 8.381.000 đồng (*tám triệu ba trăm tám mươi một nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011285 ngày 15/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA DS quận HM;
- TATP H;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

T

